

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XNK LẠNG SƠN

QUY CHẾ

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XNK LẠNG SƠN**

**(NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2021 THEO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021)**

Lạng sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XNK LẠNG SƠN
(Ban hành theo Nghị quyết số 20 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2021
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn)

CHƯƠNG I
NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1: Căn cứ pháp lý:

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn (gọi tắt là “Công ty”) hoạt động dựa trên căn cứ pháp lý sau:

1. Luật doanh nghiệp .
2. Điều lệ của Công ty được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Điều 2: Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi: Quy chế này quy định chi tiết một số nội dung liên quan đến tổ chức bộ máy và hoạt động của Hội đồng quản trị (gọi tắt là “HĐQT”) Công ty.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho các thành viên HĐQT, Ban giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty.

Điều 3: Trách nhiệm pháp lý của HĐQT.

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty thay mặt Đại hội đồng cổ đông, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ công ty và thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4: Nguyên tắc hoạt động.

1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo và theo đa số.
2. Các thành viên HĐQT cùng chịu trách nhiệm trước đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết của HĐQT đối với hoạt động của Công ty.
3. HĐQT giao cho tổng giám đốc tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

CHƯƠNG II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HĐQT

Điều 5: Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT

1. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
2. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
3. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
4. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
5. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;
6. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
7. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
8. Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 50 % tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty .
9. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc, Giám đốc các đơn vị chi nhánh trực thuộc và trưởng phòng chuyên môn và quyết định mức lương, thưởng và thù lao khác của họ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
10. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
11. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
12. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
13. Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
14. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
15. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;

16. Trình đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện báo cáo tài chính năm, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

16. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 6: Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT.

1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
2. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
3. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
4. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 7: Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT.

1. Nghiên cứu, đánh giá tình hình hoạt động SXKD của công ty và đóng góp vào việc xác định phương hướng, chiến lược phát triển của công ty trong từng thời kỳ.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này. Thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT có liên quan đến từng thành viên.

3. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc và bất cứ cán bộ quản lý cấp dưới nào cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình hoạt động của Công ty và đơn vị. Tổng giám đốc, cán bộ quản lý cấp dưới phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và phải báo cáo tổng giám đốc về các thông tin đã cung cấp cho thành viên HĐQT.

4. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG III HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Điều 8: Cơ cấu tổ chức

1. HĐQT gồm : Chủ tịch HĐQT, phó chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT.

2. Việc phân công điều chuyển nhiệm vụ giữa các thành viên phụ thuộc và tình hình kinh doanh của công ty theo từng thời kỳ và do HĐQT công ty quyết định.

3. Trong từng thời kỳ, HĐQT có thể thành lập hoặc giải thể các tiểu ban giúp việc cho HĐQT. Cán bộ của các Tiểu ban này do HĐQT cử cán bộ công ty kiêm nhiệm hoặc thuê nếu thấy cần thiết.

Điều 9: Hoạt động của HĐQT.

1. Hoạt động của HĐQT phải tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Quy chế này.

2. HĐQT họp ít nhất một lần/ Quý để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT. Trường hợp cần thiết HĐQT có thể họp bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết những vấn đề đột xuất.

3. Thành viên HĐQT phải báo cáo HĐQT về kết quả thực hiện công việc được phân công.

4. Các nội dung khác thực hiện theo Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và Quy chế này.

5. HĐQT không trực tiếp quản lý đối với các chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty. Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty quản lý đối với các đơn vị này và có trách nhiệm báo cáo với HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả hoạt động như những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT. Khi cần thiết, HĐQT làm việc trực tiếp với các đơn vị theo Điều 7.

Điều 10: Kinh phí hoạt động của HĐQT

1. Kinh phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo quy định hiện hành và được tính vào chi phí quản lý của công ty, được quyết toán hàng năm vào Báo cáo tài chính.

2. Các thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức vụ trong công ty được hưởng lương theo chức danh quản lý điều hành đó vẫn được hưởng thù lao của thành viên HĐQT.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Bổ sung, sửa đổi.

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của HĐQT chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp những Quy định mới của Pháp luật, Điều lệ của công ty khác với những điều

khoản trong Quy chế này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của HĐQT.

3. Hiệu lực thi hành.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các thành viên HĐQT, Ban giám đốc công ty, các đơn vị chi nhánh trực thuộc và toàn thể CBCNV Công ty có trách nhiệm triển khai, thực hiện.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Kim Thảo